

Số: 220/2018/QĐST – HNGĐ

Phổ Yên, ngày 12 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2018/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Minh D, sinh năm 1986.
- Bị đơn: Anh Cù Xuân N, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Xóm TT, xã TH, thị xã PN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Minh D và anh Cù Xuân N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Minh D và anh Cù Xuân N xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Minh D và anh Cù Xuân N đều xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là: Cù Xuân H, sinh ngày 05/11/2011(cháu Hoàn bị bệnh tự kỷ) và Cù Xuân Nhật H1, sinh ngày 12/10/2012.

Chị D, anh N thống nhất thỏa thuận: giao cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là: Cù Xuân H1, sinh ngày 05/11/2011 và Cù Xuân Nhật H2, sinh ngày 12/10/2012. Anh N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị D cụ thể như sau: Anh N cấp dưỡng nuôi con cho chị D đối với cháu Cù Xuân Hoàn là 4.000.000đồng (bốn triệu đồng)/ 1 tháng cho đến hết đời. Anh N cấp dưỡng nuôi con cho chị D đối với cháu Cù Xuân Nhật H2 1.000.000đồng/ 1 tháng, cho đến khi cháu H2 trưởng thành đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng cho hai con tính từ tháng 11 năm 2018. Anh N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị D anh N thỏa thuận không tính lãi xuất chậm trả nếu anh N chậm thực hiện khoản tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị D.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về công nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Minh D nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008686 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY;
- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã PY;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hà Thị Thu Thủy